

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2021/HS-ST  
Ngày 10 – 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Hải Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Yên và bà Hoàng Thị Mai Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 237/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Văn C**, sinh ngày: 04/01/1987 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản P, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B - sinh năm: 1967 và bà Kiều Thị H - sinh năm: 1971; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M - sinh năm: 1990 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/11/2016 bị Công an huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm an ninh trật tự; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay; có mặt.

**2. Vũ Văn Đ**, sinh ngày: 12/9/1991 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ - sinh năm: 1968 và bà Kiều Thị N - sinh năm: 1974; bị cáo có vợ là Ngô Thị H - sinh năm: 1989 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay; có mặt.

**3. Mai Xuân T**, sinh ngày: 28/7/1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú:

Tiểu khu X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T (đã chết) và bà Lê Thị D - sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty ML; Địa chỉ: Tổ X, phường C, Thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1987, địa chỉ: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/6/2021 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại đường dân sinh thuộc địa phận tiểu khu XX, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra xe taxi hãng ML BKS: 26A-072.05 do Vũ Văn Đ điều khiển, ngồi ở hàng ghế sau bên lái là Mai Xuân T. Tổ công tác yêu cầu Đ và T xuống xe để kiểm tra, khi T mở cửa ô tô phía sau bên trái bước xuống thì phát hiện từ cánh cửa xe ô tô rơi xuống mặt đường 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Tổ công tác yêu cầu T tự giác nhặt gói nilon màu hồng lên giao nộp, đồng thời T và Đ khai nhận đó là 08 viên hồng phiến của T và Đ nhận tiền của Vũ Văn C đi đến nhà Nguyễn Văn TT mua mang về để cùng nhau sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của T và Đ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải T, Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Mai Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong lắp sim 0868.559.592; tạm giữ của Vũ Văn Đ 01 xe taxi ML BKS: 26A-072.05, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO bên trong lắp sim 0964.849.300 và 150.000 đồng tiền NHNNVN.

Ngày 19/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định 08 viên nén màu hồng thu giữ của Mai Xuân T và Vũ Văn Đ có tổng khối lượng 0,776 gam. Lấy toàn bộ 0,776 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu từ T1 đến T8.

Mở rộng điều tra, ngày 19/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh khám xét khẩn cấp và lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn TT, sinh năm: 1963, nơi cư trú: tiểu khu XX, thị trấn N. Kết quả bắt, khám xét thu giữ của Nguyễn Văn TT 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong lắp sim 0365.719.216 và 800.000 đồng tiền NHNNVN.

Ngày 22/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn C, thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE – IPHONE 12 bên trong lắp sim 0342.111.818.

Tại kết luận giám định số 1156 ngày 21/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1 đến T8 đều là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 0,097, T2 = 0,097, T3 = 0,097, T4 = 0,097, T5 = 0,097, T6 = 0,097, T7 = 0,097, T8 = 0,097. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,776 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn TT, Mai Xuân T, Vũ Văn Đ và Vũ Văn C khai nhận: Bản thân TT, T, C đều là người nghiện chất ma túy, còn Đ không nghiện chất ma túy. Đ làm nghề lái xe taxi và ở gần nhà TT nên biết TT có bán ma túy, giữa C với Đ có quan hệ họ hàng và quen biết Mai Xuân T. Khoảng 6 giờ ngày 19/6/2021 TT đi xe ô tô của một người không quen biết từ nhà đến bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến bản L, TT gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua được của người đó 10 viên hồng phiến với giá 400.000đ và 02 gói Heroine với giá 200.000đ. Sáng ngày 19/6/2021, C cùng với Phạm Văn Th, sinh năm: 1990, nơi cư trú: bản P, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La và Lê Văn M, sinh năm: 1987, nơi cư trú: bản M, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La đi uống bia tại quán H – L thuộc tiểu khu K, thị trấn N, huyện M. Sau khi uống bia xong C gọi điện thoại cho Đ lái xe taxi BKS: 26A-072.05 chở C, M và Th lên quán Single ở tiểu khu X, thị trấn M để hát karaoke. Khi đến quán M và Th đi vào quán trước, C ngồi trên xe ô tô đưa 500.000đ cho Đ và bảo Đ đến nhà TT mua hồng phiến mang về quán đưa cho C để sử dụng, Đ nhận tiền và đồng ý đi mua ma túy cho C. C lấy 100.000 đồng để trả tiền taxi cho Đ. Đ điều khiển xe taxi đi xuống nhà TT, qua trao đổi mua bán ma túy, Đ đưa cho TT 500.000đ, TT đưa cho Đ 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng bảo đó là ma túy. Đ cầm gói ma túy đến cửa quán hát đưa cho C rồi điều khiển xe taxi đi. C đi vào trong quán kiểm tra thì không phải là ma túy hồng phiến nên gọi điện cho Đ quay lại quán hát mang xuống nhà TT đổi lại. Khi đưa gói ma túy thì Đ bảo đi một mình sợ, đúng lúc đó T gọi điện cho C nói “*anh đang ở đâu? Có đồ cho em chơi với*”, C bảo với T “*Mày có tiền thì mua thêm, tí có xe taxi đón đi mua*”, T bảo “*Em còn 300.000 đồng*”, C bảo “*Tí đưa cho taxi 50.000 đồng mua xăng nhé*”. Sau đó C cho Đ số điện thoại của T và bảo Đ đến đón T ở phòng trọ tại tiểu khu B, thị trấn N.

Đ đi xe taxi đến đón T, khi lên xe T đưa cho Đ 50.000đ tiền taxi. Đ đưa gói ma túy cho T cầm. Khi đến nhà TT, T đi một mình vào nhà TT đưa trả cho TT gói ma túy Đ đã mua trước đó bảo đổi lấy hồng phiến và đưa thêm cho TT 300.000đ để mua thêm hồng phiến. TT lấy gói nilon màu hồng đếm 08 viên hồng phiến đưa cho T, T cầm gói ma túy bên tay trái lên xe ô tô của Đ ngồi hàng ghế phía sau. Khi Đ và T trên đường đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu yêu cầu dừng

xe để kiểm tra, khi Đ dừng xe, T mở cửa xe và thả gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái rơi xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu T nhặt lên giao nộp. Đối với gói ma túy là heroine Đ trả lại cho TT, TT đã sử dụng hết, đối với số tiền bán ma túy cho Đ và T thì TT cất giấu trong người bị cơ quan công an khám xét, thu giữ.

Đối với Vũ Xuân Đ là nhân viên lái xe thuê cho Công ty vận tải công nghệ ML do bà Lê Thanh Thủy, nơi cư trú: tổ X, phường C, thành phố S làm giám đốc. Việc Đ nhận 150.000 đồng của C và T khi đi mua ma túy là tiền vận chuyển hành khách cho công ty, không có mục đích hưởng lợi trong việc mua ma túy nên là đồng phạm với vai trò giúp sức cho C và T trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 xe taxi BKS: 26A-072.05 cho Công ty ML quản lý, sử dụng.

Trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho Công ty ML quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ của Nguyễn Văn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Mai Xuân T; số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn TT.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ Mai Xuân T và Vũ Văn Đ, bắt ngày 19/6/2021; Bên trong đựng mảnh nilon màu hồng cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Mai Xuân T, ngày 19/6/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Văn TT, ngày 19/6/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Văn Đ, sn: 1991, ngày 19/6/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Văn C, ngày 22/6/2021, kq: Dương tính.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/6/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại

vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản kết luận giám định số 1156 ngày 21/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1 đến T8 đều là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 0,097, T2 = 0,097, T3 = 0,097, T4 = 0,097, T5 = 0,097, T6 = 0,097, T7 = 0,097, T8 = 0,097. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,776 gam; loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Ngày 09/6/2021 Vũ Văn C đã bỏ ra 500.000 đồng, Mai Xuân T đã bỏ ra 300.000 đồng để mua hồng phiến mang về để C và T cùng nhau sử dụng. Vũ Văn Đ nhận tiền của C, sử dụng chiếc xe taxi BKS 26A-072.05 của Đ được giao quản lý cùng T đi mua của Nguyễn Văn TT 08 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,776 gam. Khi Vũ Văn Đ và Mai Xuân T mang ma túy về thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn C là người khởi sướng, bỏ tiền ra mua ma túy; bị cáo Vũ Văn Đ là người nhận tiền của C, sử dụng phương tiện được giao quản lý để đi mua ma túy và chở Mai Xuân T cùng đi mua ma túy; bị cáo Mai Xuân T là người cùng bỏ tiền ra mua ma túy và trực tiếp giao dịch mua bán, cất giấu ma túy. Các bị cáo có ý cùng thực hiện tội phạm do đó phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T có thái độ thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Vũ Văn Đ, Mai Xuân T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện thêm đồng phạm mới nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Xuân T có ông ngoại là người có công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

*Về nhân thân của các bị cáo:* Bị cáo Vũ Văn C và Mai Xuân T đều là đối tượng nghiện chất ma túy; Bị cáo C có 01 tiền sự (đã được xóa tiền sự) về hành vi vi phạm an ninh trật tự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ và Mai Xuân T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe taxi BKS: 26A-072.05 thu giữ của Vũ Xuân Đ, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của Công ty ML. Ngày 09/7/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Công ty ML quản lý, sử dụng là đúng quy định, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Vũ Văn Đ là tiền vận chuyển hành khách cho Công ty ML, không liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả cho Công ty ML quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn TT là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ của Nguyễn Văn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Mai Xuân T. Xét thấy những chiếc điện thoại

được sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại kèm theo.

Đối với 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ Mai Xuân T và Vũ Văn Đ, bắt ngày 19/6/2021: Bên trong đựng mảnh nilon màu hồng cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Mai Xuân T, ngày 19/6/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Văn TT, ngày 19/6/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Văn Đ, sn: 1991, ngày 19/6/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Văn C, ngày 22/6/2021, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

*[6] Về các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Văn TT sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu khởi tố, đến ngày 29/6/2021 thì TT bị chết do bệnh lý. Ngày 30/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn TT.

Đối với Phạm Văn Th và Lê Văn M không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vũ Văn C, nên không đề cập đến biện pháp xử lý.

*[7] Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*[8] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.*

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của

bị cáo tính từ ngày 19/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 xe taxi BKS: 26A-072.05 cho Công ty ML quản lý, sử dụng.

Trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho Công ty ML quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ của Nguyễn Văn TT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Mai Xuân T; số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn TT.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ Mai Xuân T và Vũ Văn Đ, bắt ngày 19/6/2021: Bên trong đựng mảnh nilon màu hồng cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Mai Xuân T, ngày 19/6/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Văn TT, ngày 19/6/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Văn Đ, sn: 1991, ngày 19/6/2021, kq: Âm tính; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Vũ Văn C, ngày 22/6/2021, kq: Dương tính.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn C, Vũ Văn Đ, Mai Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tăng Thị Hải Oanh**

